

Số: **01/2022/VHNGĐ-ST**

Đô Lương, ngày 04 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

-Chị Nguyễn Thị A, Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Và anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm Lưu Thọ, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Đình Q.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Đình Q thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đan Lê, sinh ngày 05/7/2017 và cháu Nguyễn KhA Huyền, sinh ngày 26/11/2019.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Đình Q thống nhất thỏa thuận:

Giao cháu Nguyễn Đan Lê, sinh ngày 05/7/2017 cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Giao cháu Nguyễn KhA Huyền, sinh ngày 26/11/2019 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Đình Q và chị Nguyễn Thị A có Q đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có Q yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Đình Q thỏa thuận thống nhất anh Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị A số tiền 58.100.000 đồng (Năm mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền anh Nguyễn Đình Q phải trả cho chị Nguyễn Thị A) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về lệ phí: Không phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKS huyện Đô Lương
- Chi cục THADS huyện Đô Lương
- Các đương sự
- UBND xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Anh